TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HSST
Ngày: 30-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Toàn

Ông Đỗ Hoàng Ân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Hữu Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2022/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Thanh D (tên gọc khác: không có) sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Ấp X, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh G (đã chết) và bà Trần Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Bích H (đã ly hôn), con tên Nguyễn Thị Huyền T (sinh năm: 2009); tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 27/7/2022 đến ngày 29/7/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* + Nguyễn Hoàng L, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Ấp X, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

+ Hồ Văn M, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Ấp KB, xã T, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Văn Nhật A, sinh năm: 2000;

Nơi cư trú: Ấp X, xã VĐ, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra đã xác định Trần Thanh D thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang và huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

- Vụ trộm tại huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang: Vào ngày 16/8/2015, D cùng Phạm Hoàng Tín (tên thường gọi là: Mon), đi từ thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang đi đến địa bàn huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang để chơi. Cả hai người rủ nhau lấy trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Tín dùng xe mô tô chở D đi tìm và phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển kiểm soát 68E1-112.24 của anh Hồ Hoàng M, đang đậu trong nhà nên D đột nhập vào nhà dẫn xe ra lộ chạy về xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Đến sáng hôm sau D đưa cho Tín số tiền 1.000.000 đồng và nói mua lại xe trên để D sử dụng đi lại.

- Vụ trộm tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang: Vào tối ngày 03 rạng sáng 04/10/2015, Trần Thanh D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68E1-112.24 chở theo Nguyễn Văn Nhật A, sinh ngày 10/9/2000 đi trên tuyến quốc lộ 61C đến đầu cầu Gốc Mít, D điều khiển xe quẹo vào đường lộ nông thôn cặp kênh Gốc Mít hướng về kênh xáng Xà No đến trước cửa nhà anh Nguyễn Hoàng Tuấn phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 65F8- 4657 (xe anh Tuấn mượn của Nguyễn Hoàng L) đang dựng ngoài lộ cặp hàng rào không người trông giữ nên D cùng Nhật A lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 65F8- 4657, nhưng do xe không nổ máy nên D kè xe về nhà của Nhật A giao cho Nhật A quản lý, D đi về nhà. Sau đó, khoảng 2 ngày D hay tin Nhật A đã thế chấp xe mô tô 65F8- 4657 tại quán Karaoke Cường Mỹ. Anh Bùi Lộc Thành, bỏ ra số tiền 1.260.000 đồng để chuộc lại xe về sử dụng (xe mô tô 65F8-4657 đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu).

Kế luận định giá tài sản số 47/2015/KL-HĐĐG ngày 13/11/2015 của Hội đồng định giá tài sản huyện Gò Quao, Kiên Giang xác định tổng giá trị tài sản bị thiệt hại đối với xe mô tô hiệu Suzuki Viva biển kiểm soát 68E1-112.24 là 20.972.000 (Hai mươi triệu, chín trăm bảy mươi hai ngàn đồng) và Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐ.ĐGTS ngày 09/12/2015 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xác định tổng giá trị tài sản bị thiệt hại đối với xe mô tô

hiệu Fuljir biển kiểm soát 65F8- 4657 là: 4.050.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại cáo trạng số 46/CT-VKS- HVT ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy đã Quyết định truy tố bị cáo Trần Thanh D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999, rút đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999; xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự. Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

Bị cáo Trần Thanh D tại phiên tòa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vị Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành

vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xét thấy lời khai của các đương sự đã được ghi nhận đầy đủ trong quá trình điều tra, đối với những người bị hại đã nhận lại được tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm vì vậy việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử của vụ án, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình 2015 xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, các biên bản làm việc, lời khai của người bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 16/8/2015, D cùng Phạm Hoàng Tín trộm xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển kiểm soát 68E1-112.24 của anh Hồ Văn M tại ấp Khương Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang và vào ngày 03 rạng sáng ngày 04/10/2015, D cùng Nguyễn Văn Nhật A, sinh ngày 10/9/2000, trộm xe mô tô biển kiểm soát 65F8-4657 của anh Nguyễn Hoàng L tại ấp 13, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Kết luận giá trị tài sản xe mô tô hiệu Suzuki Viva biển kiểm soát 68E1-112.24 là 20.972.000 (Hai mươi triệu, chín trăm bảy mươi hai ngàn đồng). Kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại đối với xe mô tô biển kiểm soát 65F8- 4657 là: 4.050.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi ngàn đồng). Như vậy hành vi trên của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Từ đó có thể khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi cố ý lấy trộm tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, nhưng vì bản chất lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân mà không phải vất vả lao động làm ra nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ với nhau mà chỉ

là đồng phạm giản đơn. Tội phạm đã hoàn thành nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mà mình đã thực hiện, đây là tính tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo D khai nhận tại vụ trộm ở Kiên Giang, bị cáo và bị cáo Tín cùng rủ nhau đi trộm tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài. Tại bản án hình sự số 12/2016/HSST ngày 11/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang khi xét xử hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Tín cũng ghi nhận giữa bị cáo Tín và bị cáo D cùng nhau rủ đi trộm cắp tài sản, không có sự việc bị cáo D rủ rê, lối kéo bị cáo Tín đi trộm. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút lại đề nghị tình tiết tăng nặng xúi giục người chưa thành niên phạm tội được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo D là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, bị cáo Trần Thanh D phạm tội thuộc tình tiết phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Từ những phân tích trên xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo sau khi bị cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, được tạo điều kiện ở nhà, nhưng bị cáo đã tự ý bỏ trốn, nên bị công an huyện Vị Thủy ra quyết định truy nã ngày 11/3/2016 và ngày 20/01/2016 công an huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang ra quyết định truy nã, bị cáo lẩn trốn đến tháng 7/2022 mới bị công án bắt lại, từ đó cho thấy thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy cần thiết phải có một bản án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, mức hình phạt mà kiểm sát viên đã đề nghị đối với bị cáo là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 thì người phạm tội còn có thể bị xử phạt từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy hiện nay bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Qua điều tra Nguyễn Văn Nhật A không nhớ rõ có cùng bị cáo D thực hiện hành vi trộm cắp như trên. Tại thời điểm xảy ra vụ việc Nguyễn Văn Nhật A chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (chưa đủ 16 tuổi) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Vị Thủy không xử lý là có căn cứ.

[7] Đối với hành vi của Phạm Hoàng Tín cùng bị cáo D thực hiện vụ trộm cắp tài sản xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển kiểm soát 68E1-112.24 đã bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử xong nên không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Thanh D phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Thanh D 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/7/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Thanh D 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

4. Xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thanh D phải nộp 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Công an huyện Vị Thủy;
- THA huyện Vị Thủy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.